TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:51/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 04/5/2018
V/v:"*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bời**

Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 1144/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn V 1, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn L 3, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Trần Văn T kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang (Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2007 ngày 24/9/2007). Trong quá trình chung sống, ông bà không có

hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, cờ bạc rồi vô cớ đánh chửi vợ con. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 10/12/2008. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông T được biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T, tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét hiện tại bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, nên giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích cho cháu. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trần Văn T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Thu H và ông Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang (Giấy chứng nhận kết hôn số 102/207 ngày 24/9/2007). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bà không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính cách sống của các bên không hợp nhau, ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan T đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Trần Văn T lên làm việc nhưng tại các buổi hòa giải cũng như tại các phiên tòa ông T không có mặt tham gia tố tụng, cho thấy ông T không có thiện chí mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] *Về con chung*: Bà Trần Thị Thu H và ông Trần Văn T có 01 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 10/12/2008. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu H đang sống ổn định với bà H. Bản thân cháu H cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, việc giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là hợp lý. Về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích cho bà H biết quy định của pháp luật về nghĩa vụ ông T cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] *Về án phí*: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H

***1. Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Trần Văn T.

2. ***Về con chung*:** Giao cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 10/12/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Thu H không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Trần Thị Thu H, ông Trần Văn T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. ***Về tài sản chung***: Bà Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. ***Về án phí***: Bà Trần Thị Thu H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007582 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. ***Về quyền kháng cáo***: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã V, TP.Nha Trang (Số:102/2007 ngày 24/9/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Hương